

Tên: .....

Lớp: S6...

Ngày giao bài: Thứ ....., ngày ...../.....

Ngày nộp bài: Thứ ....., ngày ...../.....



Week: 1

Ngữ pháp HW: .....

Độc HW: .....

## PRESENT PERFECT & KET READING PART 2

### A. THEORY

#### I. GRAMMAR: PRESENT PERFECT

| Nội dung           | Present Perfect (Thì hiện tại hoàn thành)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                      |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| Cách dùng          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn tả hành động bắt đầu trong quá khứ và vẫn tiếp tục ở hiện tại.</li> <li>- Diễn tả trải nghiệm hoặc hành động đã xảy ra một hay nhiều lần cho đến hiện tại mà không rõ thời điểm cụ thể trong quá khứ.</li> <li>- Diễn tả hành động vừa mới xảy ra hoặc đã xảy ra và có kết quả ở hiện tại.</li> <li>- Diễn tả hành động xảy ra trong khoảng thời gian chưa kết thúc.</li> </ul> |                                                      |
| Công thức          | (+) S + have/has + V3/ed                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Eg: I <b>have finished</b> my homework.              |
|                    | (-) S + have/has + not + V3/ed<br>(have not = haven't, has not = hasn't)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Eg: Tom <b>hasn't completed</b> the project yet.     |
|                    | (?) Have/Has + S + V3/ed ...?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Eg: <b>Have</b> you <b>finished</b> your homework?   |
|                    | (Wh?) Wh-word + have/has + S + V3/ed?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | How many books <b>has</b> he <b>read</b> this month? |
| Dấu hiệu nhận biết | just, already, yet, ever, never,<br>recently / lately, so far / until now / up to now, before<br>several times / many times / twice<br>for + khoảng thời gian, since + mốc thời gian<br>This is the first/second time ...                                                                                                                                                                                                     |                                                      |

#### II. EXTRA VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:  
[https://soundcloud.com/ms-chi-english/viet\\_s6\\_w1\\_extra-vocab](https://soundcloud.com/ms-chi-english/viet_s6_w1_extra-vocab)



| No. | Words               | Meaning             | No. | Words                          | Meaning                                   |
|-----|---------------------|---------------------|-----|--------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | magazine (n)        | tạp chí             | 7   | type of something (phr)        | kiểu, dạng của gì đó                      |
| 2   | article (n)         | bài báo             | 8   | in the beginning (phr)         | giai đoạn khởi đầu của cả 1 quá trình dài |
| 3   | daily life (phr)    | cuộc sống hằng ngày | 9   | one's own (phr)                | của riêng ai                              |
| 4   | make sb laugh (phr) | làm ai đó cười      | 10  | for much longer (phr)          | lâu hơn nữa                               |
| 5   | at first (phr)      | mở đầu 1 giai đoạn  | 11  | a member of one's family (phr) | một thành viên trong gia đình             |
| 6   | comment (n)         | lời bình luận       | 12  | at the same time (phr)         | cùng một lúc                              |

## B. CLASSWORK

### GRAMMAR (10 questions)

#### I. Choose the correct answers.

- Since 2021, Maya \_\_\_\_\_ three experiments involving renewable energy.  
A. complete      B. completed      C. has completed      D. have completed
- \_\_\_\_\_ you ever \_\_\_\_\_ an exhibition that completely changed the way you thought about art?  
A. Did - visit      B. Have – visited      C. Have – visit      D. Has - visited
- The school committee \_\_\_\_\_ a final decision about the new uniform policy yet.  
A. has not make      B. did not make      C. has not made      D. has not making
- My grandparents \_\_\_\_\_ in the same village for more than forty years, and they have no plans to move.  
A. have lived      B. live      C. lived      D. are living
- This is the second time Liam \_\_\_\_\_ his research to an international audience.  
A. presented      B. presents      C. have presented      D. has presented

#### II. Put the words in the correct order to make complete sentences.

- The team / enough evidence / has already / collected / to support its argument / .  
→ \_\_\_\_\_.
- How long / about this problem / known / have / you / ?  
→ \_\_\_\_\_?
- have already / I / finished / my homework / .  
→ \_\_\_\_\_.
- The museum / its new exhibition yet / has not / opened / .  
→ \_\_\_\_\_.
- She / several new friends / has made / since she moved to Hanoi / .  
→ \_\_\_\_\_.

## KET READING PRACTICE (7 questions)

### Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

### Part 2

#### Questions 7 – 13

For each question, choose the correct answer.

|                                                                           | Tasha | Danni | Chrissie |
|---------------------------------------------------------------------------|-------|-------|----------|
| 7 Who writes both a magazine and a blog?                                  | A     | B     | C        |
| 8 Who says that studying and writing a blog at the same time can be hard? | A     | B     | C        |
| 9 Who answers questions from other people who read her blog?              | A     | B     | C        |
| 10 Who plans to stop writing her blog soon?                               | A     | B     | C        |
| 11 Who didn't have many people reading her blog in the beginning?         | A     | B     | C        |
| 12 Who asks a member of her family to help her write her blog?            | A     | B     | C        |
| 13 Who says writing a blog is easier than some other types of writing?    | A     | B     | C        |

## Young blog writers

**Tasha**



Last year I wrote for my college magazine, which I found really difficult, but I don't think it's hard to write a good blog. Mine is about things from daily life that make me laugh. My older brother also has a blog, but we're writing about different subjects. We don't discuss what we're planning, but we read each other's blogs sometimes. I like giving advice to people who write in asking for it – it's good to know I've helped.

**Danni**



I started writing my popular film blog because I love movies. I like it when readers send me articles by email about a film they've seen, and I put these on my blog for everyone to read. I'm still at college, so I'm careful about spending too long on my blog, which is difficult as writing well takes time. I don't think I'll write it for much longer. I'm busy, and it's time to do something new.

**Chrissie**



I began writing on a school magazine. I stopped after a few years, but I missed it, so I started my own – I'm still writing it now! The blog's new for me, and I write about daily life. I get ideas from friends or my sister when I can't decide what to write about – we always think of something interesting, sad or serious. At first, almost nobody visited my site, but now more do, I've had some lovely comments.

## C. HOMEWORK

### GRAMMAR (15 questions)

**I. Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần II. Extra Vocabulary (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.**

#### II. Complete each sentence with the correct form of the verb in brackets.

- The volunteers \_\_\_\_\_ more than 500 kilograms of rubbish from the beach so far. (**COLLECT**)
- I \_\_\_\_\_ any reply from the organisers, although I sent my application two weeks ago. (**NOT RECEIVE**)
- How long \_\_\_\_\_ your sister \_\_\_\_\_ her best friend? (**KNOW**)
- Our teacher \_\_\_\_\_ the results of the writing competition, so everyone is checking the school website now. (**JUST / ANNOUNCE**)
- This is the first time our class \_\_\_\_\_ in an international environmental project. (**TAKE PART**)

#### III. Find and correct the mistake.

| Sentences                                                                 | Correction |
|---------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1. I haven't spoken to Leo yesterday because he was absent from school.   | _____      |
| 2. Have you ever wrote an article for your school magazine?               | _____      |
| 3. We have studied with the same English teacher since nearly five years. | _____      |
| 4. Ken hasn't announced the final results on the school website yet.      | _____      |
| 5. Sophie has completed already all the online lessons for this unit.     | _____      |

#### IV. Write complete sentences using all the words given.

- The Wilsons / live / this neighbourhood / since 2021 / .  
→ The Wilsons \_\_\_\_\_.
- I / not speak / Nina / for two weeks / .  
→ I \_\_\_\_\_.
- Minh / never / travel / by plane / before / .  
→ Minh \_\_\_\_\_.

4. The teacher / just / finish / check / our tests / .

→ The teacher \_\_\_\_\_.

5. This / the first time / I / write / a blog post / .

→ This is \_\_\_\_\_.

### READING PRACTICE (5 questions)

**Read the KET Reading Practice Part 2 at page 3 again and answer the questions with NO MORE THAN TWO WORDS.**

1. What did Tasha write for last year?

→ \_\_\_\_\_

2. What is Tasha's blog mainly about?

→ \_\_\_\_\_

3. How do Danni's readers send her articles?

→ \_\_\_\_\_

4. Who helps Chrissie think of ideas besides her friends?

→ \_\_\_\_\_

5. How many people visited Chrissie's blog at first?

→ \_\_\_\_\_